ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3642 /QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người năm 2026 và đến năm 2030 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 148/2026/TT-BTC ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 2545/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Hướng dẫn biên soạn 02 chỉ tiêu tổng hợp cấp xã, gồm tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn cấp xã và thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn cấp xã;

Thực hiện Kết luận số 462-KL/TU, ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Hội nghị lần thứ 8, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 15777/TTr-STC ngày 09 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người năm 2026 và đến năm 2030 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể:

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND các xã, phường: Căn cứ chỉ tiêu được giao tại Điều 1 Quyết định này, cập nhật vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 của địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao; tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn theo hướng dẫn của cơ quan Thống kê, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu do địa phương cung cấp.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, phối hợp với UBND các xã, phường triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao thu nhập của người dân; theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu được giao. Trong đó, Thống kê tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, tổng hợp số liệu thu nhập bình quân đầu người theo quy định; Sở Tài chính chủ trì tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban thuộc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và DVSN tỉnh;
- Các Chuyên viên NCTH;
- Lưu: VT, KT, TH.

loanlth.QĐ.422

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Trần Văn Hậu

Phụ lục:

GIAO CHỈ TIÊU THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI NĂM 2026 VÀ ĐẾN NĂM 2030 CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 3642 /QĐ-UBND ngày 14 /11/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Địa phương	Thu nhập bình quân đầu người năm 2026 *(triệu đồng/người/năm)*	Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 *(triệu đồng/người/năm)*
1	Phường Phan Đình Phùng	95,6	145
2	Phường Linh Sơn	69,5	104
3	Phường Tích Lương	81	115
4	Phường Gia Sàng	78	114
5	Phường Quyết Thắng	72	105
6	Phường Quan Triều	68	100
7	Xã Tân Cương	70	102
8	Xã Đại Phúc	68	104
9	Xã Đại Từ	63,5	97
10	Xã Đức Lương	55	81
11	Xã Phú Thịnh	57,8	87
12	Xã La Bằng	64,5	98
13	Xã Phú Lạc	64,9	98
14	Xã An Khánh	65,3	99
15	Xã Quân Chu	69,6	101
16	Xã Vạn Phú	65,5	99
17	Xã Phú Xuyên	62,5	95
18	Phường Phổ Yên	80,5	140
19	Phường Vạn Xuân	80,3	140
20	Phường Trung Thành	72,4	107
21	Phường Phúc Thuận	71,7	110
22	Xã Thành Công	68	102
23	Xã Phú Bình	75	105
24	Xã Điềm Thụy	77	110
25	Xã Tân Thành	70	102
26	Xã Kha Sơn	71,5	104
27	Xã Tân Khánh	68	101
28	Xã Đồng Hỷ	69,6	103
29	Xã Quang Sơn	57,1	84
30	Xã Trại Cau	59,7	96
31	Xã Nam Hòa	69,6	98
32	Xã Văn Hán	58,4	89
33	Xã Văn Lăng	55	84
34	Phường Sông Công	71,6	105

STT	Địa phương	Thu nhập bình quân đầu người năm 2026 *(triệu đồng/người/năm)*	Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 *(triệu đồng/người/năm)*
35	Phường Bá Xuyên	71,5	105
36	Phường Bách Quang	66,1	100
37	Xã Phú Lương	70	98
38	Xã Vô Tranh	61,6	94
39	Xã Yên Trạch	58,3	88
40	Xã Hợp Thành	61,2	93
41	Xã Định Hóa	61,8	97
42	Xã Bình Yên	62	96
43	Xã Trung Hội	59	90
44	Xã Phượng Tiến	55,8	85
45	Xã Phú Đình	58,7	88
46	Xã Bình Thành	57,6	86
47	Xã Kim Phượng	57	85
48	Xã Lam Vỹ	54,5	83
49	Xã Võ Nhai	66,2	100
50	Xã Dân Tiến	57,8	87
51	Xã Nghinh Tường	45,8	67
52	Xã Thần Sa	47,7	69
53	Xã La Hiên	57,5	86
54	Xã Tràng Xá	58,6	88
55	Xã Sảng Mộc	36,4	53
56	Phường Bắc Kạn	66	98
57	Phường Đức Xuân	68	100
58	Xã Phong Quang	52	74
59	Xã Phủ Thông	50	71
60	Xã Cẩm Giàng	47	67
61	Xã Bạch Thông	45,8	66
62	Xã Vĩnh Thông	32,5	47
63	Xã Chợ Mới	55	82
64	Xã Thanh Thịnh	50	72
65	Xã Tân Kỳ	41,2	62
66	Xã Thanh Mai	41	57
67	Xã Yên Bình	46	67
68	Xã Chợ Đồn	57	96
69	Xã Yên Phong	46,9	75
70	Xã Nghĩa Tá	45,7	66
71	Xã Yên Thịnh	39,5	57
72	Xã Quảng Bạch	38,5	53
73	Xã Nam Cường	44,9	66
74	Xã Đồng Phúc	33,9	47
75	Xã Côn Minh	32,5	46
76	Xã Cường Lợi	35	49

STT	Địa phương	Thu nhập bình quân đầu người năm 2026 *(triệu đồng/người/năm)*	Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 *(triệu đồng/người/năm)*
77	Xã Na Rì	50	72
78	Xã Trần Phú	35	49
79	Xã Văn Lang	29	41
80	Xã Xuân Dương	31,6	46
81	Xã Ngân Sơn	42	61
82	Xã Bằng Vân	32,3	46
83	Xã Thượng Quan	28,3	42
84	Xã Hiệp Lực	30,4	43
85	Xã Nà Phặc	40,5	58
86	Xã Ba Bể	29	41
87	Xã Chợ Rã	54	78
88	Xã Phúc Lộc	30,8	46
89	Xã Thượng Minh	29	41
90	Xã Bằng Thành	31	45
91	Xã Nghiên Loan	27	39
92	Xã Cao Minh	25,3	37